Câu 1.

Những loài hoa nào xuất hiện trong đoạn thơ sau?

Xuân đến mai vàng nở

Hè lại phượng khoe hồng

Thu sang cúc vàng rộ

Điên điển rợp ngày đông.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A.

hoa đào, hoa phượng, hoa cau, hoa cúc

B.

hoa cúc, hoa mai, hoa phượng, hoa điên điển

C.

hoa điên điển, hoa nhài, hoa sen, hoa xoan

D.

hoa xoan, hoa cúc, hoa huệ, hoa nhài

Câu 2.

Từ nào dưới đây là danh từ?

A.

náo nhiệt

B.

nhiệt kế

C.

nhiệt liệt

D.

nồng nhiệt

Câu 3.

Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh?

A.

Một con thuyền nan nho nhỏ

Chở mùa xuân về mênh mang.

(Nguyễn Lãm Thắng)

B.

Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu

Thắp mùa đông ấm những đêm thâu.

(Phạm Tiến Duật)

C.

Biển đen màu mực ai mài

Thoảng bay vệt nắng ban mai phớt hồng.

(Trần Đăng Khoa)

D.

Sân trường phượng đã đơm hoa

Tiếng ve xanh mướt bài ca gọi hè.

(Nguyễn Trọng Hoàn)

Câu 4.

Từ ngữ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A.

củ nạc

B.

cỏ nau

C.

thuyền nan

D.

quả nựu

Câu 5.

Người bố trong khổ thơ dưới đây làm nghề gì?

Còn con đường của bố

Đi trên giàn giáo cao

Những khung sắt nối nhau

Dựng nên bao nhà mới.

(Thanh Thảo)

A.

thợ xây

B.

thợ may

C.

thợ mỏ

D.

thợ mộc

Câu 6.

Những hoạt động nào có trong bức tranh sau?

A group of kids sitting on a bench reading books

Description automatically generated

A.

đá cầu, bắn bi

B.

khiêu vũ, nhảy dây

C.

đá bóng, đọc sách

D.

ca hát, nhảy múa

Câu 7.

Sự vật trong khổ thơ dưới đây được nhân hoá bằng cách nào?

Mẹ làm đồng đã mệt

Cơn nắng rát da người

Gió lau khô mồ hôi

Trên trán gầy của mẹ.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A.

Trò chuyện với sự vật như với người

B.

Gọi sự vật bằng những từ chỉ người

C.

Dùng từ ngữ chỉ hoạt động của người để tả về vật

D.

Dùng từ ngữ chỉ đặc điểm của người để tả về vật

Câu 8.

Đoạn thơ dưới đây có những tính từ nào?

Tôi là con suối nhỏ

Bước chân không biết dừng

Mang niềm vui bày tỏ

Với dòng sông mênh mông.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

A.

nhỏ, dừng

B.

nhỏ, mênh mông

C.

dòng sông, bày tỏ

D.

mang, bày tỏ

Câu 9.

Câu nào dưới đây là tục ngữ?

A.

Ăn có no, nói có nghĩ.

B.

Ăn có nhai, nói có tiếng.

C.

Ăn có nhai, nói có nghĩ.

D.

Ăn có ngon, nói có nghĩ.

Câu 10.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải biết ơn thầy cô?

A.

Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.

B.

Học ăn, học nói, học gói, học mở.

C.

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Câu 11.

Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A.

thành thị

B.

thật thà

C.

thành thật

D.

trung thực

Câu 12.

Đáp án nào dưới đây thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu có biện pháp so sánh?

A tree with red flowers

Description automatically generated

Hè về, từng chùm phượng đỏ rực rỡ như [...]

A.

chiếc khăn voan mỏng manh

B.

những đám mây bồng bềnh

C.

những ngọn đuốc

D.

những tia nắng mai

Câu 13.

Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành một câu văn hoàn chỉnh.

bông. / kẹo / tựa / Đám / xốp / mây / như / trắng / chiếc

A.

Đám mây tựa như chiếc kẹo bông trắng xốp.

B.

Đám mây trắng xốp tựa như chiếc kẹo bông.

C.

Đám mây trắng xốp tựa những chiếc kẹo bông.

D.

Đám mây trắng xốp tựa như những kẹo bông.

Câu 14.

Bức tranh nào dưới đây có thể dùng để minh hoạ cho khổ thơ sau?

Những trưa hè đầy nắng

Trâu nằm nhai bóng râm

Tre bần thần nhớ gió

Chợt về đầy tiếng chim.

(Nguyễn Công Dương)

A.

A person working in a rice field

Description automatically generated

B.

 ).png

C.

A buffalo eating grass under a tree

Description automatically generated

D.

A group of animals grazing in a field

Description automatically generated

Câu 15.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá để miêu tả bức tranh sau?

A person on a boat in a lake surrounded by pink flowers

Description automatically generated

A.

Những đoá sen hé nở hồng thắm, nổi bật trên nền lá xanh.

B.

Những đoá sen đua nhau toả hương thơm ngát trong đầm.

C.

Nhìn từ xa, đầm sen nở rộ tựa như một tấm vải hoa gấm đẹp tuyệt.

D.

Cánh hoa sen hồng tươi, mềm mại như lụa.

Câu 16.

Giải câu đố sau:

Để nguyên bố đọc hằng ngày

Thay huyền làm gỗ mỏng dày nhẵn trơn.

Từ để nguyên là từ nào?

A.

báo

B.

thơ

C.

truyện

D.

sách

Câu 17.

Điền "s" hoặc "x" vào chỗ trống sau:

nhân [[x]] âm

[[x]] ào nấu

Câu 18.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống sau:

Tớ vẫn chưa biết tên của cậu đâu [[.]]

Cậu tên đầy đủ là gì [[?]]

Tên của cậu đặc biệt quá [[!]]

Câu 19.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(đã, sẽ, đang)

Bố hứa Chủ nhật tuần này [[sẽ]] đưa em đi công viên Thủ Lệ.

Mẹ [[đang]] dạy em học bài thì có tiếng chuông cửa.

Em [[đã]] làm xong bài tập vào tối hôm qua.

Câu 20.

Điền các từ thích hợp trong ngoặc vào chỗ trống sau:

(suối, đồng, cau, xoan)

Mưa giăng trên [[đồng]]

Uốn mềm ngọn lúa

Hoa [[xoan]] theo gió

Rải tím mặt đường.

(Theo Nguyễn Bao)

Câu 21.

Điền tính từ thích hợp trong ngoặc đơn vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn văn miêu tả hoa giấy.

A close-up of a pink flower

Description automatically generated

(mỏng manh, kín, dày dặn, rực rỡ)

Mỗi cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc [[rực rỡ]] . Lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng liền tản mát bay đi mất.

(Theo Trần Hoài Dương)

Câu 22.

Điền dấu câu thích hợp vào đoạn hội thoại sau:

Hôm nay là sinh nhật mẹ [[,]] bạn Mai tự tay vào bếp nấu ăn cùng bố [[.]] Mẹ vừa về đã hỏi:

- Mùi gì mà thơm thế nhỉ [[?]]

Mai chạy ra ôm chầm lấy mẹ:

- Con và bố đang nấu ăn chúc mừng sinh nhật mẹ đấy!

Mẹ âu yếm:

- Con gái mẹ giỏi quá [[!]]

Câu 23.

Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Rừng xanh hoa [[tr]] uối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở [[tr]] ắng rừng

Nhớ người đan nón [[ch]] uốt từng sợi giang.

(Theo Tố Hữu)

Câu 24.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược để hoàn thành câu tục ngữ sau:

[[Thắng]] không kiêu, [[bại]] không nản.

Câu 25.

Đoạn văn miêu tả hoa mai đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

[3] Khi nở, cánh hoa mai xoè ra mịn màng như lụa.

[4] Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt, mượt mà.

[1] Những nụ mai không phô hồng như hoa đào mà ngời xanh màu ngọc bích.

[2] Sắp nở, nụ mai mới phô vàng.

Câu 26.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

kiên trì [(nhẫn nại)]

xe lửa [(tàu hoả)]

bằng hữu [(bạn bè)]

nhanh nhẹn [(hoạt bát)]

trung thực [(thật thà)]

Câu 27.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

ấp úng [(lưu loát)]

an toàn [(nguy hiểm)]

ẩm ướt [(khô ráo)]

lạc quan [(bi quan)]

chậm chạp [(nhanh nhẹn)]

Câu 28.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ.

che [(chở)]

chung [(cư)]

cản [(trở)]

tre [(ngà)]

trung [(gian)]

Câu 29.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

hài hước, trung thực, thẳng thắn [(Tính từ)]

tìm tòi, khám phá, ngao du [(Động từ)]

văn phòng, phố xá, thành phố [(Danh từ)]

Câu 30.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Tiếng mưa [(tí tách bên hiên nhà.)]

Tiếng gió [(vi vu như tiếng sáo.)]

Tiếng sóng vỗ [(ì oạp bên mạn thuyền.)]

Tiếng chim [(ríu rít trong vòm lá.)]

Tiếng muỗi [(vo ve trong đêm tối.)]